

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2021

V/v ly hôn giữa chị L và anh H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-12-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11-01-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 163Đ Bắc Ô 17, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Vũ H, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 163Đ Bắc Ô 17, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 06-10-2020 trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Chị Vũ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Anh Phạm Vũ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 01-12-2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hòa hợp nên vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, không có tiếng nói chung và sự

chia sẻ. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và không có biện pháp khắc phục nên năm 2019 chị L đã chuyển ra ở riêng. Hiện tại, vợ chồng anh chị vẫn đang sống ly thân, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 05-8-2007 và Phạm Vũ H, sinh ngày 14-02-2009. Anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con nhưng nay chị xác định anh H không có điều kiện kinh tế cũng như thời gian chăm sóc hai con. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc L, anh H trực tiếp nuôi cháu Phạm Vũ H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 10-11-2020 Anh Phạm Vũ H trình bày:

Về hôn nhân: Về việc đăng ký kết hôn quan điểm của anh H trình bày thống nhất với chị L. Vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh đi làm xa nhà vẫn chu cấp kinh tế cho gia đình và con nhưng chị L ghen tuông vô cớ, nghi ngờ anh cho quan hệ ngoại tình. Nay kinh tế trong gia đình chị L cũng nhận toàn bộ nên mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng. Quan điểm của anh chưa đồng ý ly hôn vì hai bên còn nhiều vướng mắc kinh tế.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 05-8-2007 và Phạm Vũ H, sinh ngày 14-02-2009. Anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh H xác định vợ chồng tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của hai con chung: Cháu Phạm Ngọc L có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Phạm Vũ H có nguyện vọng ở với bố.

Tại biên bản làm việc tại địa phương đã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị hiện đang sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát do hai bên bất đồng quan điểm sống. Anh chị có hai con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn dẫn tới cuộc sống chung của anh chị không còn trên thực tế. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa Chị Vũ Thị L và Anh Phạm Vũ H. Về con chung: Căn cứ nguyện vọng về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị L và anh H. Đồng thời, nguyện vọng của con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị giao con chung Phạm Ngọc Linh cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Phạm Vũ Hà cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị L là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Vũ H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L và Anh Phạm Vũ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 01-12-2006 nên hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị L và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Hiện tại, vợ chồng anh chị đang sống ly thân, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh H và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh H đã được Tòa án triệu tập hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng vắng mặt chứng tỏ anh H không còn có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị L và anh H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung Vợ chồng có hai con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 05-8-2007 và Phạm Vũ H, sinh ngày 14-02-2009. Xét nguyện vọng của Chị Vũ Thị L và Anh Phạm Vũ H về việc nuôi con và quan điểm của các con chung. Xét điều kiện kinh tế của cả hai bên cũng như về tâm sinh lý của các con nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để giao con chung là Phạm Ngọc Linh cho chị L trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao con chung là Phạm Vũ Hà cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Không buộc chị L và anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị L và anh H xác nhận vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Chị Vũ Thị L là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa Chị Vũ Thị L và Anh Phạm Vũ H.

2. Về con chung: Giao cho Chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Ngọc L (Giới tính: Nữ), sinh ngày 05-8-2007. Giao cho Anh Phạm Vũ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là và Phạm Vũ Hà (Giới tính: Nam), sinh ngày 14-02-2009. Chị Vũ Thị L và Anh Phạm Vũ H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị Vũ Thị L đã nộp tại biên lai số 0003212 ngày 06-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị Vũ Thị L đã nộp đủ.

Chị Vũ Thị L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Anh Phạm Vũ H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Chị Vũ Thị L và Anh Phạm Vũ H có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS TP. N;
- UBND phường H,
TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng